

THỎA THUẬN XANH EU & XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Trường hợp của ngành Nông sản, Thực phẩm và Dệt may



NHÓM NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thị Thu Trang
Trần Minh Thu
Nguyễn Thị Thùy Dung
Nguyễn Thanh Trà

*Trung tâm WTO và Hội nhập
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



**FRIEDRICH NAUMANN
FOUNDATION** For Freedom.
Việt Nam

THỎA THUẬN XANH EU VÀ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM

Trường hợp của ngành Nông sản, Thực phẩm và Dệt may



Lời nói đầu

Để triển khai mục tiêu xây dựng Liên minh châu Âu (EU) thành khu vực trung hòa về phát thải vào năm 2050, Thỏa thuận Xanh EU (European Green Deal) đã được Ủy ban châu Âu công bố ngày 13/12/2019 và được Hội đồng châu Âu biểu quyết thông qua ngày 15/01/2020.

Thỏa thuận Xanh EU (EGD) là một tập hợp các sáng kiến chính sách của EU nhằm giảm phát thải khí nhà kính và giảm thiểu việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên trong phát triển kinh tế. Từ góc độ sản xuất kinh doanh, việc thông qua và từng bước thực thi các mục tiêu chính sách cụ thể trong EGD đồng nghĩa với việc các hoạt động kinh doanh trên hoặc với thị trường EU, trong đó có nhập khẩu, mua bán, sử dụng, tiêu thụ và thải bỏ các hàng hóa từ bên ngoài vào thị trường EU, sẽ phải đáp ứng các yêu cầu xanh cao hơn.

EU hiện đang là một trong các thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng ngày càng lớn dưới tác động tích cực, lan tỏa của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Để tiếp tục khai thác hiệu quả và bền vững thị trường này, việc hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định xanh ở thị trường EU là đặc biệt quan trọng với các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam cũng như các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.

Một Khảo sát nhanh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện tháng 8/2023 cho thấy có một tỷ lệ đáng kể các doanh nghiệp và các chủ thể liên quan khác chưa từng biết tới hoặc chỉ nghe nói sơ qua về EGD hoặc các chính sách, quy định cụ thể triển khai EGD mà EU đã thực hiện đến thời điểm này.

Trong khi đó, không ít các chính sách, quy định cụ thể của EU triển khai thực thi EGD có ảnh hưởng trực tiếp tới hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này đã được ban hành, đang hoặc sẽ có hiệu lực trong thời gian sắp tới. Đồng thời, theo kế hoạch của EU, nhiều chính sách, quy định khác cũng sẽ được thực hiện trong thời gian tới, với nhiều tiêu chuẩn cao hơn, bao trùm nhiều loại hàng hóa nhập khẩu vào EU hơn.

Do đó, vấn đề cấp bách hiện nay với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam sang EU là tìm hiểu về EGD, về các lộ trình cụ thể của Thỏa thuận này, về các chiến lược, quy định cụ thể đã ban hành, về tác động chung của EGD đối với xuất khẩu Việt Nam vào khu vực này cũng như về các yêu cầu xanh cụ thể mà EU đặt ra với các nhóm, loại hàng hóa khác nhau nhập khẩu vào Khối này. Đây sẽ là cơ sở để các doanh nghiệp có sự chuẩn bị, và hành động phù hợp nhằm đáp ứng các yêu cầu xanh của EU và tiếp tục xuất khẩu sang thị trường quan trọng này.

Để giúp các doanh nghiệp cùng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có hiểu biết đầy đủ, chính xác về EGD và các ảnh hưởng của Thỏa thuận này tới tương lai xuất khẩu của Việt Nam vào EU, đặc biệt là ở một số lĩnh vực xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam và cũng là các khía cạnh EGD có nhiều tiêu chuẩn xanh mới, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI (Trung tâm WTO và Hội nhập) đã triển khai nghiên cứu, xây dựng Báo cáo “Thỏa thuận Xanh EU và Xuất khẩu của Việt Nam – Trường hợp của ngành nông sản, thực phẩm và dệt may”.



Hy vọng các thông tin từ Báo cáo này sẽ giúp các doanh nghiệp, hiệp hội, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có được thông tin cơ bản về EGD, về các tác động của EGD với xuất khẩu Việt Nam nói chung, cũng như các tiêu chuẩn xanh cụ thể mà EGD đã hoặc dự kiến áp dụng đối với hai nhóm sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam; từ đây có sự chuẩn bị cần thiết và phù hợp để bảo đảm tương lai xuất khẩu bền vững sang thị trường quan trọng này, tận dụng tối đa và hiệu quả các cơ hội từ Hiệp định EVFTA.

VCCI trân trọng cảm ơn Viện Friedrich Naumann Foundation for Freedom (FNF) Việt Nam đã hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động nghiên cứu và phổ biến Báo cáo này.

**Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
Trung tâm WTO và Hội nhập**



Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
TÓM TẮT	10

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ THỎA THUẬN XANH EU	18
I. Giới thiệu chung về Thỏa thuận Xanh EU	20
1. Những vấn đề chung về Thỏa thuận Xanh EU	20
2. Các định hướng chính sách và tiến triển thực thi Thỏa thuận Xanh EU	23
II. Các nội dung của Thỏa thuận Xanh EU	25
1. Về cách thức phân nhóm và xác định các nội dung của Thỏa thuận Xanh	25
2. Các nội dung của Thỏa thuận Xanh theo từng lĩnh vực	28
2.1. Lĩnh vực Khí hậu	28
2.2. Lĩnh vực Môi trường và Đại dương	31
2.3. Lĩnh vực Nông nghiệp	33
2.4. Một số lĩnh vực khác	34

CHƯƠNG 2

TÁC ĐỘNG CỦA THỎA THUẬN XANH EU TỚI XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM	38
I. Các chính sách xanh của EU có tác động tới hàng hóa nhập khẩu	40
1. Chiến lược “Từ trang trại đến bàn ăn” (Chiến lược F2F)	40
2. Kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn (CEAP)	42
3. Chiến lược đa dạng sinh học EU	47
4. Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM)	48
5. Một số chính sách, quy định khác	50
II. Các chính sách xanh EU và tác động cụ thể tới xuất khẩu Việt Nam	52
1. Các kênh tác động của Thỏa thuận Xanh tới xuất khẩu Việt Nam	52
2. Phạm vi các lĩnh vực xuất khẩu Việt Nam chịu tác động từ Thỏa thuận Xanh EU	54
3. Các hướng tác động của Thỏa thuận Xanh EU tới xuất khẩu Việt Nam	56
3.1. Thách thức đối với xuất khẩu Việt Nam	56
3.2. Cơ hội trong dài hạn cho xuất khẩu Việt Nam	62



CHƯƠNG 3

THỎA THUẬN XANH EU VÀ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM, DỆT MAY VIỆT NAM	66
I. Ngành nông sản thực phẩm Việt Nam và Thỏa thuận Xanh EU	68
1. Tổng quan về xuất khẩu nông sản thực phẩm Việt Nam sang EU	68
2. Các chính sách xanh EU đối với nông sản thực phẩm nhập khẩu	72
3. Xuất khẩu nông sản thực phẩm Việt Nam trước các thách thức từ Thỏa thuận Xanh EU	78
II. Ngành dệt may Việt Nam và Thỏa thuận Xanh EU	81
1. Tổng quan về xuất khẩu dệt may Việt Nam sang EU	81
2. Các chính sách xanh EU đối với hàng dệt may nhập khẩu	85
3. Xuất khẩu dệt may Việt Nam trước các thách thức từ Thỏa thuận Xanh EU	88



Danh mục Hộp

Hộp 1	Các lợi ích của Thỏa thuận Xanh cho người dân EU	21
Hộp 2	Một số cột mốc đáng chú ý trong thực thi Thỏa thuận Xanh EU giai đoạn 2020-2023	24
Hộp 3	Một số biện pháp đáng chú ý trong Gói “Fit for 55”	29
Hộp 4	Tóm lược các hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn trong 07 chuỗi sản phẩm liệt kê trong CEAP	42
Hộp 5	Dự kiến ảnh hưởng của CBAM tới xuất khẩu Việt Nam	49
Hộp 6	Xu hướng hạn chế sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật ở EU	73
Hộp 7	Tóm tắt các quy định mới trong Quy định về Sản xuất hữu cơ và Ghi nhãn sản phẩm hữu cơ (Regulation on Organic Production and Labelling of Organic Products)	76

Danh mục Bảng

Bảng 1	Một số bước đáng chú ý trong lộ trình thực hiện Chiến lược F2F	41
Bảng 2	Tổng hợp một số chính sách trong Thỏa thuận Xanh EU có ảnh hưởng tới các ngành xuất khẩu của Việt Nam	55
Bảng 3	Hiểu biết của các chủ thể ở Việt Nam về một số chính sách xanh của EU	57
Bảng 4	Một số ví dụ về thời điểm ban hành và có hiệu lực của một số chính sách xanh EU	59
Bảng 5	Nhóm các mặt hàng nông sản, thực phẩm EU nhập khẩu nhiều nhất từ Việt Nam năm 2022	70
Bảng 6	Xuất khẩu cà phê, chè, gia vị (HS 09) của Việt Nam sang một số nước EU năm 2022	71
Bảng 7	Xuất khẩu quả, quả hạch (HS 08) của Việt Nam sang một số nước EU năm 2022	71
Bảng 8	Xuất khẩu thủy sản (HS 03) của Việt Nam sang một số nước EU năm 2022	71
Bảng 9	Xuất khẩu hàng dệt may thành phẩm của Việt Nam sang một số nước EU năm 2022	82
Bảng 10	Tốp 10 mặt hàng may mặc EU nhập khẩu nhiều nhất từ Việt Nam năm 2022	83



Danh mục Hình

Hình 1	Các chính sách xanh điển hình trong Thỏa thuận Xanh EU	27
Hình 2	Hiểu biết của các chủ thể Việt Nam về Thỏa thuận Xanh	56
Hình 3	Xuất khẩu nông sản, thực phẩm của Việt Nam sang EU giai đoạn 2018-2022	69
Hình 4	Xuất khẩu hàng dệt may thành phẩm của Việt Nam sang EU giai đoạn 2018-2022	82



Danh mục Từ viết tắt

ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á
CAP	Chính sách nông nghiệp chung của EU
CBAM	Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới của EU
CEAP	Kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn của EU
EGD	Thỏa thuận Xanh châu Âu (hoặc Thỏa thuận Xanh EU)
EPR	Quy định về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất
EU	Liên minh châu Âu
EUDR	Quy định về Các sản phẩm không liên quan đến nạn chặt phá/làm suy thoái rừng của EU
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu
F2F	Chiến lược “Từ Nông trại đến bàn ăn”
SPS	Biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật
TBT	Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại



Tóm tắt

1. Thỏa thuận Xanh châu Âu (The European Green Deal - EGD) là Chương trình tổng thể và dài hạn của Liên minh châu Âu (EU) nhằm ứng phó với các vấn đề khẩn cấp về khí hậu toàn cầu đến năm 2050. Được thông qua ngày 15/1/2020, EGD định hình chiến lược của EU để đạt mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính bằng 0 (trung hòa về phát thải) và trở thành khu vực kinh tế sử dụng ít nhất các nguồn lực tự nhiên vào năm 2050.
2. Văn kiện Thỏa thuận Xanh chỉ nêu các mục tiêu lớn cần đạt được và các định hướng chiến lược của EU về vấn đề khí hậu mà không trực tiếp đặt ra các tiêu chuẩn hay điều kiện xanh cụ thể. Triển khai thực hiện Thỏa thuận Xanh, EU đang và sẽ xây dựng các Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản chính sách, pháp luật cụ thể (sau đây gọi là các chính sách xanh) trong hầu khắp các lĩnh vực kinh tế. Các chính sách xanh này đặt ra nhiều tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu xanh mới và/hoặc nâng cấp từ các quy định hiện hành, có tác động trực tiếp và/hoặc gián tiếp tới nhiều nhóm chủ thể trong các hoạt động liên quan.
3. Trong tổng thể, các chính sách xanh của EU được triển khai trên 09 lĩnh vực chính, trong đó có những lĩnh vực có chính sách xanh bao trùm các chủ thể trong và ngoài EU (như Khí hậu, Môi trường và Đại dương, Nông nghiệp), và các lĩnh vực mà chính sách xanh tập trung vào các vấn đề nội bộ của EU là chủ yếu (như Công nghiệp, Năng lượng, Giao thông, Nghiên cứu và Phát triển, Tài chính, và Xây dựng).
4. Là gói chính sách nội bộ của EU, Thỏa thuận Xanh về lý thuyết chỉ áp dụng cho các chủ thể EU và các đối tượng (hàng hóa, dịch vụ, hoạt động kinh tế) trên thị trường/lãnh thổ khối này. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cụ thể, các chính sách của Thỏa thuận Xanh EU cũng sẽ áp dụng cho các đối tượng ngoài EU, phổ biến là các trường hợp (i) có phạm vi áp dụng là hàng hóa lưu hành, mua bán thương mại, sử dụng, tiêu thụ và/hoặc tạo phát thải tại EU, không phân biệt hàng hóa sản xuất tại EU hay hàng nước ngoài nhập khẩu vào EU; hoặc (ii) được thiết kế để áp dụng riêng cho hàng nhập khẩu vào EU từ bên ngoài nhằm bảo đảm cân bằng với các quy định EU áp dụng cho hàng hóa nội khối EU. Là thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam, EU thực hiện Thỏa thuận Xanh cũng sẽ ảnh hưởng tới một bộ phận đáng kể xuất khẩu của Việt Nam.
5. Chỉ trong chưa đầy 4 năm triển khai Thỏa thuận Xanh, EU đã có nhiều chính sách xanh đang/dự kiến có ảnh hưởng trực tiếp tới hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào khu vực này. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Chiến lược “Từ trang trại đến bàn ăn” (Farm to Fork - F2F) nêu các mục tiêu chuyển đổi xanh trong nhiều khía cạnh khác nhau của hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm. Đối với lĩnh vực sản xuất chế biến, Kế hoạch hành động Kinh tế tuần hoàn mới (new Circular economy action plan – CEAP) liệt kê 35 chính sách nhằm xây dựng nền kinh tế xanh, sạch, tuần hoàn trong 07 chuỗi sản phẩm mục tiêu (điện tử - công nghệ thông tin, pin và phương tiện vận tải, bao bì đóng gói, nhựa, dệt may, xây dựng,



thực phẩm và các sản phẩm dinh dưỡng). Ngoài ra, còn có một số chính sách khác có phạm vi hẹp hơn nhưng cũng rất đáng chú ý như Chiến lược đa dạng sinh học, Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM), Chiến lược hóa chất vì sự bền vững, các chính sách về rác thải tiêu dùng... Danh sách các chính sách xanh liên quan tới hàng nhập khẩu từ bên ngoài vào EU sẽ còn tiếp tục được bổ sung cùng với tiến trình triển khai các mục tiêu trong Thỏa thuận Xanh EU đến năm 2050, mà đặc biệt là trong giai đoạn từ nay tới 2030.

6. Các chính sách xanh nói trên của EU ảnh hưởng tới xuất khẩu Việt Nam theo các cách thức khác nhau, phổ biến nhất là làm gia tăng các tiêu chuẩn “xanh, bền vững” đối với hàng hóa xuất khẩu (các tiêu chuẩn kỹ thuật xanh mới, hoặc sửa đổi, nâng cấp yêu cầu hoặc mở rộng diện áp dụng của các tiêu chuẩn hiện có). Nhóm tiếp theo là các quy định gia tăng trách nhiệm tài chính của nhà sản xuất cho các mục tiêu “xanh, bền vững” (dưới dạng các khoản phí bổ sung phải nộp, các loại chứng chỉ trung hòa carbon phải mua...). Và cuối cùng là các đòi hỏi tăng thêm về thủ tục khai báo thông tin, về trách nhiệm giải trình khi nhập khẩu (ví dụ về nguồn gốc xuất xứ đất trồng, về lượng carbon phát sinh trong quá trình sản xuất trên đơn vị sản phẩm...), hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về các khía cạnh “xanh, bền vững” của sản phẩm cho người tiêu dùng (ví dụ về ghi nhãn, về hộ chiếu số cho sản phẩm...).

7. Với các chính sách xanh được nhận diện tới thời điểm hiện tại của Thỏa thuận Xanh EU, các nhóm sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam được dự báo sẽ chịu tác động mạnh nhất từ quá trình chuyển đổi xanh ở thị trường EU trong thời gian tới bao gồm (i) Sản phẩm điện, điện tử, công nghệ thông tin, máy móc thiết bị, linh kiện liên quan; (ii) Nông sản (đặc biệt là cà phê, điều, hạt tiêu, cacao, thịt,...), thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ; (iii) Thực phẩm các loại (đặc biệt là thực phẩm hữu cơ); (iv) Dệt may, giày dép; (v) Các loại hóa chất, phân bón, pin, ắc quy; (vi) Sắt thép, nhôm, xi măng; và (vii) Bao bì của các loại sản phẩm (nhất là bao bì thực phẩm, hóa chất...).

8. Thách thức mà Thỏa thuận Xanh đặt ra với xuất khẩu Việt Nam trước hết nằm ở sự thay đổi, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hiệp hội và các chủ thể liên quan. Với tính chất là gói chính sách toàn diện và có lộ trình rất dài, Thỏa thuận Xanh và các chính sách, biện pháp thực thi Thỏa thuận này không chỉ nhiều về số lượng, phức tạp về tính chất, mà còn liên tục phát triển qua thời gian. Không có một bộ các tiêu chuẩn xanh chung, không có một lộ trình chuyển đổi xanh thống nhất cho tất cả các loại hàng hóa xuất khẩu sang EU. Trong khi đó, một Khảo sát nhanh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện 8/2023 cho thấy có tới 88-93% số người được hỏi chưa từng biết đến hoặc chỉ nghe nói sơ qua tới Thỏa thuận Xanh hoặc các chính sách xanh nổi bật của EU liên quan tới xuất khẩu Việt Nam. Đặc biệt, tỷ lệ các doanh nhân, cán bộ nhân viên, người lao động trong doanh nghiệp biết rõ về Thỏa thuận Xanh EU chỉ ở mức 4%, thấp hơn nhiều so với các nhóm tham gia Khảo sát khác (8-12%). Do đó, việc đầu tiên cần làm để ứng phó với các tác động của Thỏa thuận Xanh EU tới xuất khẩu Việt Nam là chủ động tìm hiểu về Thỏa thuận Xanh để nhận biết, nắm bắt chính xác và thường xuyên cập nhật về các chính sách xanh cụ thể của EU có liên quan tới từng loại sản phẩm xuất khẩu.

9. Đi sâu hơn vào các yêu cầu của các chính sách xanh, thách thức với các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam nằm ở năng lực tuân thủ các yêu cầu này. Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT), vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) thông thường của EU vốn đã không phải là dễ dàng với nhiều doanh nghiệp, thách thức tất nhiên sẽ còn lớn hơn nhiều với các tiêu chuẩn xanh mới hoặc nâng cấp từ các TBT, SPS hiện tại theo hướng cao hơn, khắt khe và khó khăn hơn. Tùy từng doanh nghiệp, thách thức đó có thể là ở năng lực để chuyển đổi về công nghệ, về kiểm soát chuỗi cung, về kỹ năng của lao động hay về năng lực giải trình, khai báo, lưu trữ thông tin. Đằng sau tất cả các thách thức kỹ thuật này là khả năng chi trả hay đầu tư để chuyển đổi. Với phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, siêu nhỏ, hạn chế cả về vốn, công nghệ và năng lực quản trị, lại đang trong giai đoạn kinh doanh đầy biến động như hiện tại, việc ứng phó với các thách thức từ Thỏa thuận Xanh là nhiệm vụ rất khó khăn.



10. Tuy nhiên, nếu có sự chuẩn bị từ sớm, việc đáp ứng các yêu cầu xanh của EU trên thực tế vẫn có thể là khả thi với phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam đã và đang xuất khẩu sang EU. Một mặt, tất cả các chính sách xanh của EU đều được công khai dự thảo và tham vấn ý kiến công chúng trong một khoảng thời gian rất dài trước khi được quyết định thông qua. Kể cả khi có hiệu lực, các chính sách này đều có lộ trình triển khai từng bước, với các yêu cầu khó chỉ phải thực thi đầy đủ sau một khoảng thời gian dài. Mặt khác, không phải mọi tiêu chuẩn xanh đều yêu cầu chi phí tuân thủ cao mà có thể là yêu cầu thay đổi trong cách thức hành động (ví dụ các yêu cầu về khai báo phát thải, về thông tin đối với sản phẩm...). Đồng thời, một số trường hợp, các tiêu chuẩn xanh EU được pháp luật hóa từ các tiêu chuẩn tự nguyện trước đó mà doanh nghiệp đã thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, do đó có thể không đòi hỏi thay đổi quá lớn với doanh nghiệp.

11. Mặc dù trước mắt các chính sách xanh của EU đặt ra những thách thức lớn cho xuất khẩu Việt Nam, nhưng trong lâu dài, việc thực hiện chủ động chuyển đổi xanh một cách đồng bộ và toàn diện có thể mang lại những cơ hội nhất định cho doanh nghiệp. Từ góc độ thị trường, đây là cách thức tốt nhất để doanh nghiệp có thể đi trước một bước, tiếp cận sớm thị trường các sản phẩm xanh đầy tiềm năng của EU với tệp khách hàng có ý thức tiêu dùng xanh đang gia tăng mạnh mẽ của khu vực này. Đồng thời, thích ứng sớm với các yêu cầu xanh ở EU cũng mang đến sự bảo đảm nhất định cho khả năng xuất khẩu của doanh nghiệp đi các thị trường phát triển khác vốn cũng đang thúc đẩy các hành động nhằm thực hiện các mục tiêu khí hậu tương tự EU (như Hoa Kỳ, Anh, Nhật Bản, Australia...). Từ góc độ hiệu quả, chuyển đổi xanh mặc dù có thể yêu cầu đầu tư ban đầu cao nhưng lại có thể là nhân tố giúp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp trong dài hạn. Không những thế, trên bình diện vĩ mô, việc từng doanh nghiệp tham gia chuyển đổi xanh sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình chuyển đổi xanh trong nội địa nền kinh tế, từ đó đóng góp có ý nghĩa vào sự phát triển bền vững của chính Việt Nam.

12. Trước các chính sách xanh này của EU, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam trong các ngành bị ảnh hưởng được khuyến nghị cần (i) theo dõi sát diễn tiến các chính sách xanh ở EU; (ii) nhận diện kịp thời, chính xác các tiêu chuẩn xanh cụ thể có liên quan tới sản phẩm của mình; và (iii) có sự chuẩn bị, đầu tư và hành động từ sớm, từ xa để dần thích ứng, và bảo đảm khả năng tuân thủ các yêu cầu bắt buộc khi EU áp dụng chính thức. Từ góc độ của mình, các cơ quan Nhà nước, hiệp hội, tổ chức khác có thể hỗ trợ hiệu quả cho quá trình thích ứng với các tiêu chuẩn xanh EU này của doanh nghiệp thông qua việc (i) cung cấp thông tin kịp thời, chuẩn xác và chi tiết về các tiêu chuẩn xanh EU theo nhóm sản phẩm cụ thể; (ii) tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện; và (iii) phối hợp với phía EU trao đổi về cách thức thực thi phù hợp, về các hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp Việt Nam, nếu có.

13. Nông sản thực phẩm là một trong các nhóm sản phẩm của Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu mang lại giá trị cao ở thị trường EU. Đây cũng là lĩnh vực tập trung nhiều chính sách xanh của EU. Nổi bật trong số đó là Chiến lược “Từ trang trại đến bàn ăn” với các định hướng quan trọng về (i) giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng và dư lượng tối đa cho phép đối với các chất trong nông sản thực phẩm; (ii) giảm lượng thuốc kháng sinh được phép sử dụng trên động vật và dư lượng trong các loại thịt, thủy sản; (iii) tăng cường các yêu cầu xanh về thiết kế, chất liệu các loại bao bì đóng gói thực phẩm; (iv) điều chỉnh cách thức ghi nhãn, vị trí nhãn, tăng cường các thông tin phải cung cấp cho người tiêu dùng về các đặc tính xanh của sản phẩm; (v) thay đổi các yêu cầu về cách thức nuôi nhốt, vận chuyển, giết mổ vật nuôi... Ngoài ra, một số chính sách xanh khác cũng có ảnh hưởng trực tiếp tới việc sản xuất, xuất khẩu nông sản thực phẩm Việt Nam sang EU vào thời điểm hiện tại như Quy định về chống phá rừng – EUDR, hoặc có thể là trong tương lai như Quy định về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới – CBAM... (nếu các chính sách này mở rộng phạm vi đối tượng áp dụng ra cả các sản phẩm nông sản thực phẩm).



14. Với dệt may Việt Nam, EU đã và đang là thị trường xuất khẩu quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, với EU, dệt may lại đứng trong топ đầu các ngành làm suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu, do đó dệt may cũng thuộc nhóm tập trung nhiều nỗ lực xanh nhất của EU. Phần lớn các chính sách xanh của EU về dệt may được tập trung tại *Chiến lược của EU đối với dệt may tuần hoàn và bền vững* với các định hướng chính sách về (i) thiết kế sinh thái (thiết kế bảo đảm độ bền, khả năng sửa chữa, tái chế...); (ii) tăng cường thông tin qua hệ chiếu số của sản phẩm, các yêu cầu thông tin nhằm chống gian dối về tính xanh (greenwashing); (iii) hạn chế tối đa phát tán hạt vi nhựa từ sản phẩm dệt may ra môi trường; (iv) giảm thiểu các hóa chất độc hại trong sợi; (v) áp dụng trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất... Ngoài ra, một số chính sách xanh khác cũng có thể sẽ mở rộng diện áp dụng ra các sản phẩm dệt may như Chỉ thị về khí thải công nghiệp, Lộ trình chuyển đổi cho hệ sinh thái dệt may trong tương lai, Cam kết tiêu dùng bền vững, Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM)...

15. Trong so sánh với nhiều lĩnh vực khác, các chính sách xanh của EU đối với nông sản, thực phẩm và dệt may được đánh giá là phức tạp và thách thức hơn đáng kể bởi phần lớn đều (i) có phạm vi áp dụng bao trùm tất cả các sản phẩm nông sản thực phẩm và dệt may (mà không phải chỉ một số loại cụ thể trong các nhóm này); (ii) được luật hóa dưới dạng các yêu cầu pháp lý tối thiểu, bắt buộc thực hiện (mà không phải là các khuyến nghị khuyến khích thực hiện); (iii) bao gồm các tiêu chuẩn, biện pháp, quy định tác động đến nhiều khâu trong chuỗi sản xuất (từ thiết kế mẫu mã đến nguyên phụ liệu, từ sản xuất, nuôi trồng đến vận chuyển, từ sử dụng đến sửa chữa, từ thải bỏ đến tái chế...) mà không phải chỉ áp dụng với thành phẩm cuối cùng.

16. Mặc dù thách thức là chủ yếu, các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản thực phẩm và dệt may Việt Nam cũng có một số thuận lợi nhất định trong tổ chức triển khai các chính sách xanh EU. Thứ nhất, do hầu hết các chính sách hiện nay mới chỉ là ở dạng dự thảo, chưa phải là các quy định có hiệu lực bắt buộc áp dụng, các doanh nghiệp vẫn còn thời gian nhất định để tìm hiểu và chuẩn bị. Thứ hai, một số yêu cầu xanh (nhất là đối với dệt may hoặc thực phẩm hữu cơ) trên thực tế đã khá quen thuộc với nhiều doanh nghiệp Việt Nam (do có nội dung tương tự với các Bộ quy tắc tự nguyện mà khách hàng EU yêu cầu trước nay), vì vậy, việc chuyển đổi có thể sẽ không quá khó khăn. Thứ ba, tương tự các lĩnh vực khác, các chính sách xanh trong lĩnh vực nông sản thực phẩm và dệt may phần lớn sẽ có lộ trình thực thi dài, mức độ yêu cầu sẽ được nâng dần, mà không phải là áp dụng đầy đủ các nghĩa vụ ngay khi các chính sách này có hiệu lực.

17. Vì vậy, ngoài các giải pháp chung cho tất cả các ngành bị ảnh hưởng bởi Thỏa thuận Xanh EU, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nông sản thực phẩm và dệt may Việt Nam sang EU được khuyến nghị cần (i) quan tâm theo dõi sát xu hướng xanh ở EU, đặc biệt là các chính sách, quy định pháp luật cụ thể triển khai Chiến lược “Từ trang trại tới bàn ăn” (F2F) và Chiến lược Dệt may tuần hoàn và bền vững của EU; (ii) chủ động, phối hợp chặt chẽ với khách hàng và các đơn vị liên quan trong cập nhật quá trình soạn thảo, thông qua và áp dụng các tiêu chuẩn, quy định xanh cụ thể liên quan tới sản phẩm của mình; và (iii) có hành động chuẩn bị phù hợp, chủ động và tích cực để sẵn sàng tuân thủ. Với riêng ngành dệt may, ngoài các yêu cầu từ Thỏa thuận Xanh, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng chiến lược chuyển đổi xanh của riêng mình ngay từ bây giờ nhằm đáp ứng theo lộ trình hợp lý các yêu cầu xanh từ phía người tiêu dùng và khách hàng, từ đó, bảo đảm khả năng duy trì thị trường xuất khẩu một cách bền vững.



Summary

- 1.** The European Green Deal (EGD) is a comprehensive and long-term program of the European Union (EU) to respond to the global climate emergency from now to 2050. Approved on January 15, 2020, the EGD has shaped the EU's strategy to reach net zero greenhouse gas emissions (climate neutrality) and become a resource-efficient economy by 2050.
- 2.** The full text of EGD states major goals to be achieved and EU's strategic directions on climate issues without directly setting specific green standards nor conditions. To implement the EGD, the EU has been developing various specific strategies, programs, action plans, policies and legislation (hereinafter referred to as green policies) in almost all economic sectors. These green policies set many new and/or upgraded green standards, conditions and/or requirements, then directly or indirectly affecting various groups of economic actors in related sectors.
- 3.** In general, the EU's green policies are categorized by 09 main sectors, some cover activities/actors both inside and outside the EU (e.g., Climate, Environment and Oceans, Agriculture), while many mainly focus on European ones (e.g., Industry, Energy, Transportation, Research and Development, Finance, and Construction).
- 4.** As an internal policy package of the EU, the EGD theoretically only applies to EU actors and activities within the EU market/territory (including goods, services, economic activities circulating/occurring in the EU). However, in some specific cases, EGD's policies may also apply to actors/activities outside the EU, most commonly (i) ones with scope of application involving goods circulated, traded, used, consumed, discharged and/or releasing emissions within the EU, regardless of whether goods are produced within or imported into the EU; or (ii) ones designed to apply specifically to imports into the EU to ensure alignment with EU regulations on EU domestic goods. Because the EU is Vietnam's key export market, the implementation of the EGD is assumed to have considerable impacts on a substantial part of Vietnam's exports.
- 5.** In just less than four years from the start of EGD's implementation, the EU has introduced numerous green policies that have/are expected to have a direct impact on foreign goods imported into this Union. In the agricultural sector, the "Farm to Fork" (F2F) Strategy outlines green transition goals in many different aspects of production, trade and consumption of agricultural products and foods. For manufacturing and processing sectors, the new Circular Economy Action Plan (CEAP) lists 35 policies to build a green, clean, and circular economy in 07 targeted product chains (electronics and information technology, batteries and vehicles, packaging, plastics, textiles, construction, food and nutrients).



In other narrower areas, some EGD policies are noteworthy, such as the Biodiversity Strategy, the Carbon Border Adjustment Mechanism (CBAM), the Chemicals strategy for sustainability, the Consumer waste policy, etc. This list of EU green policies covering imports from outside the EU will continue to be added along with the progress of implementing EGD's targets by 2050, particularly in the period from now to 2030.

6. The EU green policies as above-mentioned are to have impacts on Vietnam's exports in different ways. The most common impacts are the increase in "green and sustainable" standards for EU-exported goods (in form of total new green standards/requirements, or newly-amended, upgraded or expanded green standards/requirements from existing ones). The next group of impacts is the increase in manufacturers' financial responsibility for "green, sustainable" targets (payment of additional fees, purchase of carbon certificates, etc.). And finally, the extra requirements on accountability responsibility upon goods' origin (e.g., origin of the land used for agricultural production, amount of carbon emissions during the production process per unit of product, etc.), or information provision about the "green, sustainable" aspects of products to consumers (e.g., labeling, digital passport for products, etc.).

7. With the green policies in the European Green Deal identified so far, the following Vietnam's exporting sectors are expected to be severely affected by the green transition in the EU market in the coming time: (i) Electrical, electronics, information technology products, machinery, equipment, and related components; (ii) Agricultural products (especially coffee, cashews, pepper, cocoa, meat, etc.), seafood, wood and wood products; (iii) Foods of all kinds (especially organic foods); (iv) Textiles and footwear; (v) Chemicals, fertilizers, batteries; (vi) Iron and steel, aluminum, cement; and (vii) Product packaging (especially packaging of food and chemicals, etc.).

8. The challenge brought by EGD to Vietnam's exports firstly lies in the awareness of businesses, associations, and involved stakeholders. As a comprehensive and long-term policy package, the EGD and its implementing actions are not only numerous in number and complex in nature, but also continuously evolving over time. There is no prefixed set of green standards nor unified green transition roadmap for all goods imported into the EU. Meanwhile, a quick survey conducted by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) in August 2023 showed that 88-93% of respondents had never known or only briefly heard of the EGD or the EU's outstanding green policies related to Vietnam's exports. In particular, the number of businessmen, employees, and workers having a clear understanding of the EGD is only 4%, which is much lower than other groups (8-12%). Therefore, the first solution to deal with the impacts of the EGD on Vietnam's exports is to proactively learn about the EGD in order to identify, accurately grasp and regularly update specific green policies related to specific exported products.

9. Going deeper into the requirements of green policies, the challenge for Vietnamese manufacturers and exporters lies in their capability to comply with these requirements. Meeting the EU's common Technical Barriers to Trade (TBT) and Sanitary and Phytosanitary (SPS) is already difficult for many businesses, the task is surely much more challenging with new or upgraded green standards that are higher, stricter and/or more difficult than existing TBT and SPS. Depending on each manufacturer, the challenges they face may be the capacity to transform technology, to control the production chains, to ensure the labor skills, or to track, store or provide information in the right manners. Behind all these technical challenges is the affordability or investment for transition. For the majority of small and micro-sized enterprises with limited capital, technology, and management capacity, and currently in a volatile business period, coping with challenges from the EGD is a just difficult mission.



10. However, with early preparation, it is still feasible for most Vietnamese exporters to meet the EU's green requirements. On the one hand, all EU green policies are to be drafted and publicly consulted a long time before being officially adopted/approved. Even when entering into force, these policies normally have a step-by-step implementation roadmap, in which difficult requirements would only be fully enforced after a long schedule. On the other hand, not all green standards require high compliance costs, they may instead involve changes in the way of action (for example, requirements on the report of CO₂ emission, on the provision of detailed information on the product, etc.). Moreover, in some cases, EU mandatory green standards are actually the codification of voluntary standards of EU customers which Vietnamese enterprises have been acting in compliance with for quite a time, and thus do not require any significant changes to these businesses.

11. Although in the near time, the EU's green policies pose significant challenges to Vietnam's exports, in a longer term, proactively implementing green transition in a synchronous and comprehensive manner can offer certain opportunities for Vietnamese businesses. From a market perspective, this is the best way for businesses to be one step ahead and gain early access to the EU's potential green products market with a rapidly increasing number of green customers in this area. At the same time, early adaptation to EU green requirements also provides certain guarantees for businesses to export to other developed markets that are also promoting actions to realize climate goals similar to the EU (such as the United States, United Kingdom, Japan, Australia, etc.). From an efficiency perspective, although green transition may require substantial initial investment, it can become a cost saver and efficiency promoter in the long term. Additionally, on a macro level, the green transition by individual business can jointly make a significant contribution to promoting the green transition in the domestic economy, thereby making a meaningful contribution to Vietnam's sustainable development.

12. Coping with these EU's green policies, Vietnamese manufacturers/exporters targeting EU markets are recommended to (i) closely watch out the progress of EU's green policies; (ii) promptly and accurately identify specific green standards/requirements relevant to their products; and (iii) plan, prepare fund, and take early action to gradually adapt and ensure compliance with mandatory requirements when the EU officially enforces them. At their turn, government agencies, business associations and related entities can effectively support Vietnamese enterprises in adapting to EU green policies by (i) providing timely, accurate and detailed information on EU green standards by products/sectors; (ii) advising and guiding them on how to comply with such requirements; and (iii) coordinating with the EU competent authorities on appropriate enforcement mechanisms, and on technical assistance for Vietnamese businesses, if any.

13. Agricultural and food products are among Vietnam's high value exporting potentials in the EU market. This is however a sector that concentrates many EU green policies, notably the "Farm to Fork" Strategy with important rules on (i) reducing the use of plant protection products and maximum residue limits (MRL) for substances in agricultural and food products; (ii) reducing the use of antibiotics in animal and MRL for antibiotics in meat and seafood; (iii) strengthening green requirements on design and materials of food packaging; (iv) adjusting labeling methods and label position, enhancing information provided to consumers about the green aspect of products; (v) changing requirements for animal rearing, transportation, and slaughtering, etc. In addition, some other green policies may also impact the production and export of agricultural and food products from Vietnam to the EU in the present (such as the Regulation on Deforestation-free products – EUDR), or possibly in the future (such as the Regulation on Extended Producer Responsibility, Border Carbon Adjustment Mechanism – CBAM, etc. if their scope of application is expanded to include agricultural and food products).



14. For Vietnam's textile sector, the EU has been the most important export market. For the EU, textile and garment is among the top sectors causing environmental degradation and climate change, thus subject to many early green efforts of the EU. The majority of EU green policies on textiles are concentrated in the *EU Strategy for Sustainable and Circular Textiles* with multiple policies heading to (i) eco-design (design ensuring durability, reparability, recyclability, etc.); (ii) enhanced information (through product digital passports, information requirements to prevent greenwashing, etc.); (iii) minimizing the release of microplastics from textiles into the environment; (iv) reducing hazardous chemicals in fibers; (v) implementing extended producer responsibility, etc. In addition, some other green policies may also extend to textiles someday such as the Industrial Emissions Directive, Textiles Ecosystem Transition Pathway, Commitment to sustainable consumption, Carbon Border Adjustment Mechanism (CBAM), etc.

15. In comparison to many other sectors, EU's green policies on agricultural and food products, and textiles are considerably more complex and challenging as most of them (i) have a wide scope of application, covering across all agricultural and food products, and textiles (not just specific types within these categories/groups); (ii) are codified as mandatory, minimum legal requirements (not merely voluntary recommendations); and (iii) involve standards, measures, and/or requirements affecting multiple stages in the production chain (from design to supply of raw materials, from production, farming to transportation, from usage to repair, from disposal to recycling), not just applicable to the final products.

16. Out of the challenges, Vietnamese businesses in agricultural and food products, and textiles sectors may have certain advantages in implementing EU's green policies. Firstly, as most of the current policies are in draft form and not yet effective, businesses still have a certain time to acknowledge and prepare for implementation. Secondly, some green requirements (especially for textiles or organic food) are already quite familiar to many Vietnamese businesses (due to their similar contents to the voluntary codes that EU customers have required), so the transition might not be overly difficult. Thirdly, like other sectors, the green policies in these sectors will generally have a long implementation roadmap, the level of requirements will be gradually raised, without applying fully obligations as soon as these policies take effect.

17. Therefore, in addition to the recommendations for all sectors affected by the EGD, businesses engaged in producing, processing, manufacturing and exporting textiles, agricultural and food products to the EU are advised to (i) closely monitor green trends in the EU, especially specific policies and legal regulations to implement the "Farm to Fork" Strategy and the *EU Strategy for Sustainable and Circular Textiles*; (ii) proactively and closely coordinate with customers and related entities in updating, drafting, adopting, and implementing specific green standards and regulations related to their products; and (iii) take appropriate, proactive and early preparatory actions for compliance when needed. For textile sector, besides the requirements of EGD, businesses now should actively build their own green transition strategy to meet the expected green requirements from consumers, thereby capable to sustainably grasp at their shares in developed markets.